

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA

TÌM HIỂU CỤM DI TÍCH TỨ TRẦN ĐOÀN THÀNH
(THÀNH CỔ LẠNG SƠN)
(PHƯỜNG CHI LĂNG, THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

Người hướng dẫn:

Sinh viên thực hiện: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

HÀ NỘI - 2013

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CỤM DI TÍCH TỨ TRẦN ĐOÀN THÀNH (THÀNH CỔ LẠNG SƠN) TRONG DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ	9
1.1. Khái quát về lịch sử vùng đất nơi di tích tồn tại.	9
<i>1.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.</i>	9
<i>1.1.2. Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội.</i>	12
<i>1.1.3. Lịch sử thay đổi địa giới và tên gọi.</i>	15
1.2. Lịch sử hình thành, quá trình tồn tại của cụm di tích Tứ Trần.	20
<i>1.2.1. Niên đại khởi dựng di tích.</i>	20
<i>1.2.2. Quá trình tồn tại và nhân vật được thờ tại di tích.</i>	22
CHƯƠNG 2: GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT CỤM DI TÍCH TỨ TRẦN.	34
2.1. Giới thiệu đôi nét về Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn)	34
2.2. Đền Cửa Đông.	37
<i>2.2.1. Không gian cảnh quan.</i>	37
<i>2.2.2. Bố cục mặt bằng.</i>	39
<i>2.2.3. Các đơn nguyên kiến trúc.</i>	40
<i>2.2.4. Các di vật tiêu biểu.</i>	49
2.3 Đền Cửa Tây.	52
<i>2.3.1. Không gian cảnh quan.</i>	52
<i>2.3.2. Bố cục mặt bằng.</i>	54
<i>2.3.3. Các đơn nguyên kiến trúc.</i>	55
<i>2.3.4. Các di vật tiêu biểu</i>	67
2.4. Đền Cửa Nam.	74
<i>2.4.1. Không gian cảnh quan.</i>	74
<i>2.4.2. Bố cục mặt bằng.</i>	75

2.4.3. Các đơn nguyên kiến trúc.	76
2.4.4 Các di vật tiêu biểu	79
2.5. Đèn Cửa Bắc.	84
2.5.1. Không gian cảnh quan.	84
2.5.2 Bố cục mặt bằng.	86
2.5.3 Các đơn nguyên kiến trúc.	87
2.5.4. Các di vật tiêu biểu.	94
2.6. Tín ngưỡng thờ Mẫu và hình thức hầu đồng ở cụm di tích Tứ Trấn	95
2.6.1. Tín ngưỡng thờ Mẫu.	96
2.6.2. Hầu đồng – hình thức sinh hoạt văn hóa trong tín ngưỡng thờ mẫu.	97
CHƯƠNG 3: BẢO TỒN, VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỤM DI TÍCH TỨ	
TRẦN ĐOÀN THÀNH	103
3.1. Các cơ sở pháp lí để bảo vệ di tích.	103
3.1.1. các văn bản quốc tế.	103
3.1.2. Các văn bản trong nước.	105
3.2 Thực trạng về di tích và di vật tại di tích.	106
3.3. Giải pháp bảo tồn di tích.	110
3.3.1. Bảo vệ cảnh quan môi trường.	111
3.3.2. Bảo quản kết cấu công trình.	113
3.3.3. Bảo quản di vật có trong di tích.	115
3.4. Phát huy giá trị của di tích.	117
KẾT LUẬN	120
TÀI LIỆU THAM KHẢO	122
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Lạng Sơn một tỉnh miền núi phía Đông Bắc của Việt Nam, là cái nôi của các nền văn hóa và lễ hội, trong lịch sử Lạng Sơn là một trong những nơi có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng, thiên nhiên đã ban tặng cho tỉnh nhiều phong cảnh sơn thủy hữu tình, núi non hùng vĩ, có nhiều di tích nổi tiếng như Chùa Tiên, động Nhị - Tam Thanh, sông Kỳ Cùng, núi Tô Thị...Lạng Sơn còn là một trong những cái nôi của loài người với việc phát hiện những di tích cổ sinh, khảo cổ học thời tiền - sơ sử như hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng cách ngày nay hàng chục vạn năm, cho đến những di tích của nền văn hóa Bắc Sơn – Mai Pha nổi tiếng sau này. Trải qua bao thăng trầm cùng lịch sử, Lạng Sơn có một vị thế đặc biệt, trở thành phen dậu bảo vệ cho cả một dải quê hương đất nước, đã chứng kiến nhiều sự kiện và những chiến công hiển hách của dân tộc trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Có thể nói mỗi tấc đất, mỗi địa danh ở Xứ Lạng đều là những di tích, những thắng cảnh đẹp và nổi tiếng với nhiều huyền thoại.

Là nơi có nhiều dân tộc cùng sinh tụ trên một địa bàn nhỏ bé như: Tày, Nùng, Kinh, Hoa, Dao...ở đây đã trở thành nơi gặp gỡ, và giao lưu của nhiều luồng văn hóa để trở thành một cộng đồng thống nhất. Cũng chính sự phong phú về thành phần tộc người đã dẫn đến sự đa dạng về hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng trong vùng. Bên cạnh những tín ngưỡng dân gian như thờ trời đất, tổ tiên, bản mệnh, các tôn giáo khác như: Đạo Khổng, Đạo Lão, Phật giáo...đã có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống, tín ngưỡng của người dân Xứ Lạng. Điều này đã tạo ra sự xuất hiện của một loạt các di tích kiến trúc tôn giáo ở thành phố Lạng Sơn như: Đình, Đền, Chùa. Có thể nói so với các tỉnh miền núi phía bắc, loại

hình di tích này ở thành phố Lạng Sơn có mật độ khá dày, nguyên nhân có thể do vị trí đặc biệt của Xứ Lạng. Sự tiếp nhận và giao lưu của hệ tư tưởng Nho – Phật – Lão vào Lạng Sơn đã trải qua một quá trình lâu dài, chủ yếu do các trí thức Nho học, các bậc quan tướng tài cao đức sáng nhậm vị biên ải góp phần phát triển các hệ tư tưởng, các tôn giáo, tín ngưỡng trên vào đến Lạng Sơn và đã được địa phương hóa, hòa đồng với tín ngưỡng bản địa, tạo nên một diện mạo khá độc đáo cho đời sống tinh thần và tín ngưỡng của cư dân Lạng Sơn. Ngoài nghĩa là nơi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng cho nhân dân, những di tích này còn là những di sản văn hóa, những công trình nghệ thuật có giá trị được sáng tạo bởi sự thông minh, bàn tay khéo léo của nhân dân lao động.

Tuy nhiên khi nói tới xứ Lạng chúng ta thường liên tưởng ngay tới chùa Tam Thanh, thành nhà Mạc, nàng Tô Thị , sông Kỳ Cùng... và cả một Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn). Tuy nhiên ít ai biết được cùng với Đoàn Thành còn có cụm di tích Tứ Trấn(4 ngôi đền thiêng bao quanh thành cổ Lạng Sơn: đền Cửa Bắc, đền Cửa Nam, đền Cửa Tây, đền Cửa Đông). Đây là cụm di tích có lịch sử lâu đời, minh chứng cho một chiến thuật được các bậc quân vương thường dùng đó là sự kết hợp giữa vương quyền và thần quyền, nếu Thăng Long có Tứ Trấn bảo vệ cho kinh thành Thăng Long thì một trong những nơi hiểm hoi có được mô hình như vậy đó chính là thành cổ Lạng Sơn.

Trước biến động của xã hội và nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế hiện nay mỗi một quốc gia đều hướng đất nước mình phát triển một cách bền vững. Tuy nhiên hiện nay nhiều di tích cũng như giá trị văn hóa ở một số đình, đền, chùa, miếu mạo đang ngày càng bị mai một, một số nét sinh hoạt văn hóa bị thất truyền. Trong khi đó Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định di tích cùng với những giá trị văn hóa truyền thống là động lực để phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội.

Là sinh viên năm cuối khoa Di sản Văn hóa trường Đại học Văn hóa Hà Nội thấy được những ý nghĩa to lớn cùng với những thách thức mà các di tích trên cả nước nói chung, cụm di tích Tứ Trấn của thành cổ Lạng Sơn nói riêng. Em quyết định chọn “ *Tìm hiểu cụm di tích Tứ Trấn Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn)*” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình. Với mong muốn tìm hiểu về giá trị kiến trúc nghệ thuật của cụm di tích qua đó có các giải pháp bảo tồn, tôn tạo các di tích nằm trong hệ thống Tứ Trấn của Đoàn Thành, đồng thời khai thác phát huy giá trị của cụm di tích Tứ Trấn.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Khảo sát kiến trúc, nghệ thuật, các nhân vật được thờ cũng như mối quan hệ của các di tích trong cụm di tích Tứ Trấn qua đó làm sáng tỏ các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích trong hệ thống Tứ Trấn của thành cổ Lạng Sơn.

Đề xuất một số ý kiến, giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của cụm di tích một cách tích cực.

Việc nghiên cứu hệ thống di tích Tứ Trấn trên còn giúp cho nhiều học giả, các nhà nghiên cứu, công chúng có một cái nhìn đầy đủ, toàn diện hơn về cụm di tích Tứ Trấn của Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn).

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu, tìm hiểu tổng thể cụm di tích Tứ Trấn của Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn) bao gồm 4 ngôi đền ở 4 cổng thành: đền Cửa Đông, đền Cửa Tây, đền Cửa Nam, đền Cửa Bắc thuộc phường Chi Lăng – thành phố Lạng Sơn.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tiến hành nghiên cứu cụm di tích Tứ Trấn gồm:

Đền Cửa Đông nằm trên đường Hùng Vương.

Đền Cửa Tây nằm trên đường Trần Quang Khải.

Đền Cửa Nam nằm trên đường Cửa Nam thuộc khối Thống Nhất.

Đền Cửa Bắc nằm trên đường Nguyễn Thái Học, khối Cửa Bắc.

Cả 4 ngôi đền thuộc phường Chi Lăng – thành phố Lạng Sơn.

4. Phương pháp nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

Nghiên cứu tài liệu.

Khảo sát thực tế.

Phỏng vấn trực tiếp.

So sánh – phân tích – tổng hợp.

5. Đóng góp của đề tài.

Đề tài làm toát lên được những giá trị về mặt kiến trúc, nghệ thuật cũng như làm sáng tỏ được vai trò, mối quan hệ của cụm di tích Tứ Trấn với di tích Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn).

Cung cấp thêm một số thông tin, tư liệu góp phần khẳng định được vị thế, tầm quan trọng các di tích trong hệ thống Tứ Trấn về vấn đề lịch sử, quân sự của tỉnh Lạng Sơn nói riêng và cả nước nói chung.

6. Bố cục của đề tài.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, khóa luận có kết cấu 3 chương:

Chương 1: Cụm di tích Tứ Trấn Đoàn Thành (thành cổ Lạng Sơn) trong diễn trình lịch sử.

Chương này tập trung giới thiệu một vài vấn đề có liên quan tới cụm di tích Tứ Trấn như: Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, đời sống kinh tế xã hội của thành phố Lạng Sơn nơi có di tích tồn tại. Đồng thời giới thiệu về lịch sử hình

thành và sự tồn tại của di tích: Niên đại khởi dựng, nhân vật lịch sử được thờ tại bốn ngôi đền.

Chương 2: Giá trị kiến trúc – nghệ thuật.

Chương này đi sâu tìm hiểu những đặc điểm giá trị về kiến trúc và nghệ thuật của di tích trên tất cả các mặt như: Không gian cảnh quan, bố cục mặt bằng, các đơn nguyên kiến trúc của mỗi ngôi đền. Bên cạnh đó còn nghiên cứu về vấn đề trang trí trong và bên ngoài kiến trúc, các di vật tiêu biểu và các hình thức sinh hoạt văn hóa có diễn ra trên 4 ngôi đền.

Chương 3: Bảo tồn, và phát huy giá trị của cụm di tích Tứ Trấn Đoàn Thành.

Chương này tập trung tìm hiểu những thực trạng, khó khăn mà di tích đang phải đối mặt, qua đó nêu ra những cơ sở pháp lý, giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bế Kim Linh, (1999), *Thánh Mẫu ở Lạng Sơn*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc.
2. Chu Quang Trứ, (2003), *Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội.
3. *Di Sản Văn Hóa Lạng Sơn, phần 1, Văn hóa vật thể*, (2006), Nxb Trí Tuệ.
4. *Địa chí Lạng Sơn* (1999), Nxb, Chính Trị Quốc Gia
5. Đỗ thị Hảo, Vũ Ngọc Khánh, Hoàng Trường, (2009), *Giai thoại Xứ Lạng*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc.
6. Dương Văn Sáu, (2008), *Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia.
7. Minh Đường, (2010), *Nghi lễ thờ cúng trong đình, đền, miếu, phủ*, Nxb Thời Đại.
8. Ngô Đức Thịnh, (1996), *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Nxb Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội
9. Ngô Huy Quỳnh, (1986), *Tìm hiểu kiến trúc Việt Nam*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
10. Nguyễn Cường- Hoàng Văn Nghiệm, (2000), *Xứ Lạng – Văn hóa và Du lịch*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc.
11. Nguyễn Du Chi, (2003), *Hoa văn Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
12. Nguyễn Nghiễm (Soạn năm Cảnh Hưng thứ 19 – 1758), *Lạng Sơn Đoàn Thành Đồ*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc.
13. Nguyễn Văn Cương, (2006), *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc bộ* , Nxb Văn hóa – Thông tin.
14. Nguyễn Văn Tiến, (2004), *Chùa Thầy – Thiên Phúc Tự*, Nxb Khoa học xã hội.
15. Phan Huy Chú, (2007), *Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch, tập I*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
16. Phan Khanh, (1992), *Bảo tàng di tích và lễ hội - H – Thông tin*.

17. *Quốc công tiết chế Hưng Đạo Đại Vương*, (1994), Nxb Sở Văn Hóa Thông Tin Hà Nam.
18. *Thị xã Lạng Sơn xưa và nay*, (1986), Nxb Văn Hóa Thông Tin.
19. Trần Lâm Biền (2005), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc, Hà Nội.
20. Trần Lâm Biền (1993), *Cây cỏ trong nghệ thuật tạo hình của người Việt*, Nxb Mỹ Thuật.
21. Triều Nguyễn, *Đại Nam Nhất Thống Chí*, Quyển 14 Tập IV
22. Trịnh Thị Minh Đức – Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
23. *Văn Bia Xứ Lạng*, (1993), NXB Văn Hóa Thông Tin.
24. Vũ Tam Lang, (1991), *Kiến Trúc Cổ Việt Nam*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
25. *Xã chí Lạng Sơn* – số hiệu A76, TL Bảo tàng tỉnh